

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HSST

Ngày 21/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Bà Đào Thị Thu Hoài
 2. Ông Phạm Hùng Thắng
- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thu Trang – Thư ký tòa án nhân dân thành phố L.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xô – Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 02/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày: 29/8/1982 tại Lào Cai.

ĐKNNKT: Thôn T, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: lớp 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Lương Thị L (Chết năm 1997)

Bị cáo có chồng là Phùng V (đã ly hôn năm 2008), bị cáo có 01 con sinh năm 2005 hiện ở tại xã Hợp Thành, thành phố L.

Bị cáo Phạm Thị Đ bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 5/4/2017 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố L (có mặt).

Người bị hại: Anh Đỗ Văn K – Sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn T, xã G. huyện B, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Thị Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/8/2010, Đỗ văn K cùng em trai là Đỗ văn C cùng trú tại thôn Trang Lung, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, ngồi uống nước tại quán nước của chị Phạm Thị Đ ở thôn Cốc Cài, xã Hợp Thành, thành phố L. Trong khi uống nước Chi có hỏi Phạm Thị Đ về việc trước đó ngồi uống nước tại quán của Phạm Thị Đ, bị một người đàn ông không rõ lai lịch đánh. Giữa Chi và Phạm Thị Đ nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau. Phạm Thị Đ đi vào phía trong nhà, dùng điện thoại gọi điện thoại cho anh trai là Phạm Văn Đ đến giúp, đánh đuổi C và K đi, đồng thời nói với Hoàng văn D đang ngồi hát Karaoke tại quán của Phạm Thị Đ ra đuổi C và K đi. Hoàng văn D gọi điện thoại cho Hà Văn P đến giúp đuổi đánh K và C đi, thì Hà Văn P đồng ý. Một lúc sau Phạm Văn Đ đến, lúc này Hoàng văn D đứng ở trong quán, Hà Văn P đứng ở ngoài cổng quán, Đợi đi vào trong quán gặp Phạm Thị Đ, Phạm Thị Đ nói K và C đến quấy quán và tát vào mặt mình, Phạm Văn Đ đến trước mặt của K và C đang ngồi uống nước ở bàn hỏi nhưng K và C nói không tát chị Phạm Thị Đ, Phạm Văn Đ liền dùng chân phải đá tung chiếc bàn bằng nhựa C và K đang ngồi uống nước lên, đồng thời Phạm Thị Đ hô to “Đánh chết mẹ chúng nó đi, có gì tao chịu”. Phạm Văn Đ tiếp tục lao đuổi đánh anh C, anh C liền leo qua hàng rào bỏ chạy. Hoàng văn D lao đến dùng chân phải đạp vào mặt anh K, dùng tay, chân, đấm đá nhiều nhát vào bụng, mặt anh K làm anh K bị ngã xuống sân. Phạm Văn Đ tiếp tục lao đến dùng chân đá, đạp nhiều lần vào người anh K. Anh K đứng dậy chạy ra đường, lúc này Hà Văn P đứng ở đó liền đuổi theo, anh K chạy được khoảng 20 mét, thì bị ngã xuống vũng nước, Hà Văn P lao tới dùng chân phải đá hai nhát vào vùng bụng và mạng sườn của anh K, làm anh K bị ngã xuống ruộng. Lúc này Phàm không đánh nữa rồi bỏ đi. Sau khi bị đánh gây thương tích, anh K được ông Lương Tiến M trú tại thôn Tượng 3, xã Hợp Thành, thành phố L đưa về nhà tắm rửa, sau đó đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa số 2 Lào Cai do thủng ruột non.

Ngày 18/4/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định số 75 gửi trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai giám định về tổn hại sức khỏe của anh Đỗ văn K.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 21/TTPY ngày 13/5/2011 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận:

- Đường trắng bụng trên và dưới rốn có 01 sẹo lồi, nền thâm kích thước 18cm x 01cm. Theo bản quy định thương tật ban hành thêm theo thông tư liên Bộ y tế - Lao động thương binh xã hội số 12- TT/LB ngày 26/7/1995 tại mục a phần 5, chương VI, mức tổn hại sức khỏe là 04% (Bốn phần trăm)

- Mô khâu thủng ruột non. Theo bản quy định thương tật ban hành kèm theo thông tư Bộ y tế - Lao động thương binh xã hội số 12- TT/LB ngày 26/7/1995 tại mục a phần 5, chương VI, mức tổn hại sức khỏe là 31% (Ba mươi một phần trăm).

Tổng tổn hại sức khỏe tại thời điểm giám định là 35% (Ba mươi lăm phần trăm). Trong đó tạm thời là 0%, Vĩnh viễn là 35%.

Ngày 27/9/2012 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng văn D, Hà Văn P và Phạm Văn Đ để điều tra, đến ngày 15/01/2013 tiến hành khởi tố bị can đối với Phạm Thị Đ để điều tra, sau đó Phạm Thị Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 4/4/2017 Công an tỉnh Cao Bằng đã bắt được bị can Phạm Thị Đ và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L.

Tại bản án số 40/2013/HSST ngày 3/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố L đã đưa ra xét xử và tuyên phạt Hoàng văn D 2 năm 3 tháng tù, Hà Văn P 02 năm tù, Phạm Văn Đ 2 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích. Đến nay các bị cáo đã chấp hành xong, trở về địa phương.

Quá trình điều tra Phạm Thị Đ đã bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra, giải quyết vụ án. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, động cơ, mục đích khi thực hiện tội phạm

Cáo trạng số 64/KSĐT ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố bị cáo Phạm Thị Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 – Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 – Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Đ từ 2 năm đến 2 năm 06 tháng tù.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại những chi phí theo quy định của pháp luật.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Thị Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/8/2010 bị cáo Phạm Thị Đ đã có hành vi nhờ, khởi sướng, cổ vũ cho Hoàng văn D, Phạm Văn Đ, Hà Văn P dùng chân, tay không đánh, gây thương tích cho anh Đỗ văn K. Mức tổn hại sức khỏe tại thời điểm giám định là 35% (Ba mươi lăm phần trăm). Trong đó tạm thời là 0%, Vĩnh viễn là 35%. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 – Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại nhưng bị cáo thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật, có mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Trong đó Phạm Thị Đ là người khởi xướng việc đánh anh Đỗ văn K, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Đối với Hoàng văn D, Hà Văn P, và Phạm Văn Đ đã được Tòa án nhân dân thành phố L đưa ra xét xử và tuyên phạt một mức án thích đáng. Hiện tại các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù theo bản án số 40/HSST ngày 3/4/2013, nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Hội đồng xét xử xét thấy. Sau khi phạm tội quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, ngoài ra bị cáo còn có ông nội là ông Phạm Ngọc S được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46, khoản 2 Điều 46 – Bộ luật Hình sự, mà bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Đỗ văn K yêu cầu bị cáo Phạm Thị Đ phải có trách nhiệm bồi thường anh số tiền là 65.000.000đ (Sáu mươi năm triệu đồng) gồm các khoản tiền sau:

+ Tiền công cho người chăm sóc	= 10.000.000đồng.
+ Tiền thuốc điều trị	= 35.000.000đồng.
+ Tiền tổn thất tinh thần	= 20.000.000đồng.
Tổng cộng	= 65.000.000đồng

Đến ngày 20/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố L nhận được đơn xin rút một phần yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự. Đến nay bị hại còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) trong đó gồm các khoản sau: Tiền viện phí, tiền tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Đ phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; điều 20, điều 53, điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 – Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Đ 02 năm 04 tháng tù. Án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 5/4/2017.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 - Bộ luật Hình sự; khoản 1 điều 585, điều 587, điều 590 – Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh Đỗ văn K số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 - Bộ luật Dân sự.

- **Về án phí:** Bị cáo Phạm Thị Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKS thành phố
- THA dân sự;
- PV 27;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu HS – TA, THA.

Đỗ Thị Thanh Hương